

*Bản án số: 56 /2020/HSST
Ngày: 10-12-2020.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phiên – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Phan Thị Hà.

- Ông: Bùi Xuân Quý.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 25/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh H**; Sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; NKKT: Thôn 5, xã HN, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn 5, xã HN, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Bố, mẹ: Con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1973. Con bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975, hiện trú tại xã HN, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 114/2014/HSPT ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Minh H 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích. Tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 12/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Minh H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 30/06/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm ngày 03/08/2020, bị cáo đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/08/2020, chuyển tạm giam từ ngày 09/08/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Tăng Văn L; Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 15, xã Hòa Ninh, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

+Người Làm Chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 1, xã LA, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Ông Trương Hữu N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn 1, xã LA, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Minh H là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, chiều ngày 03/08/2020, Phạm Minh H liên hệ với người tên L1 (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) ở thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy, L1 đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 49G1-336.71 mượn của bạn đến trước nhà thờ Tân Bùi thuộc xã LC, thành phố BL gặp L1 sau đó L1 bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, H cất ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe đi về. Đến 17 giờ 00 ngày 03/08/2020, khi đang điều khiển xe đến địa phận thôn 1, xã LA, huyện B, Phạm Minh H bị Cơ quan điều tra Công an huyện B bắt quả tang đang tàng trữ gói ma túy trên trong người, H khai nhận là ma túy mua với mục đích sử dụng cá nhân, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định và trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1427/GĐ-PC09 ngày 06/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4967g (không phẩy bốn chín sáu bảy gam), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Văn L trình bày: Anh L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu YaMaHa, loại Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49G1- 336.71, có số khung RLCUG 0610GY268884, số máy G3D4E282137. Anh L có quen biết bị cáo H. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/8/2020 Anh L đi công việc tại xã hòa Ninh, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì gặp bị cáo H đang đi xe máy Cup. Bị cáo H nói mượn chiếc xe mô tô hiệu YaMaHa, loại Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49G1- 336.71 của Anh L để đi công việc (đi đâu và làm gì Anh L không rõ) và bảo một lúc sẽ trả lại. Do tin tưởng H nên Anh L cho bị cáo H mượn chiếc xe nêu trên. Đến chiều tối, do có công việc cần đi xe Anh L có gọi điện thoại

cho H nhưng lúc này điện thoại không liên lạc được. Sau đó Anh L biết được bị cáo H đã bị Công an bắt và chiếc xe của anh cũng bị Công an tạm giữ. Anh L không hề biết việc bị cáo H mượn xe của anh để đi làm việc liên quan đến ma túy, nếu biết H mượn xe để mua chất ma túy Anh L sẽ không đồng ý. Đến ngày 15/10/2020 Anh L đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên, do vậy Anh L không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 65/CTr-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Phạm Minh H** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng :

- Tịch thu và tiêu hủy:

02 phong bì niêm phong, trên mỗi phong bì có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Nguyễn Hồng Bắc” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; Phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 0,2329g.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 49G1-336.71 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Tăng Văn L và Anh L cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

- Trong vụ án, đối tượng tên L1 có hành vi bán ma túy cho Phạm Minh H, hành vi của L1 có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch của L1 nên tách ra xử lý sau.

- Về án phí: Đề nghị bị cáo Phạm Minh H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện B; Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, chiều ngày 03/08/2020, Phạm Minh H liên hệ với người tên L1 (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) ở thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy, L1 đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 49G1-336.71 mượn của bạn đến trước nhà thờ Tân Bùi thuộc xã LC, thành phố BL gặp L1 sau đó L1 bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, H cất ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe đi về. Đến 17 giờ 00 ngày 03/08/2020, khi đang điều khiển xe đến địa phận thôn 1, xã LA, huyện B, Phạm Minh H bị Cơ quan điều tra Công an huyện B bắt quả tang đang tàng trữ gói ma túy trên trong người, H khai nhận là ma túy mua với mục đích sử dụng cá nhân, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định và trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1427/GĐ-PC09 ngày 06/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4967g (không phẩy bốn chín sáu bảy gam), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.*

Hành vi trên của bị cáo Phạm Minh H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhưng không tìm cách cai nghiện để sớm hoàn lương, trái lại lại lén lút mua ma túy cất giấu để sử dụng. Hành vi trên gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện B thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn ma túy hiện nay.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Trong vụ án, đối tượng L1 có hành vi bán ma túy cho Phạm Minh H có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra xử lý sau.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Văn L chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu YaMaHa, loại Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49G1- 336.71, có số khung RLCUG 0610GY268884, số máy G3D4E282137. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/8/2020 Anh L có cho bị cáo H mượn chiếc xe nêu trên. Đến chiều tối, do có công việc cần đi xe Anh L có gọi điện thoại cho H nhưng lúc này điện thoại không liên lạc được. Sau đó Anh L biết được bị cáo H đã bị Công an bắt và chiếc xe của anh cũng bị Công an tạm giữ. Anh L không hề biết việc bị cáo H mượn xe của anh để đi làm việc liên quan đến ma túy, nếu biết H mượn xe để mua chất ma túy Anh L sẽ không đồng ý. Đến ngày 15/10/2020 Anh L đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên, do vậy Anh L không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu gì trong vụ án này. Do vậy HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu và tiêu hủy:

02 phong bì niêm phong, trên mỗi phong bì có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Nguyễn Hồng Bắc” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; Phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 0,2329g.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

02 phong bì niêm phong, trên mỗi phong bì có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Nguyễn Hồng Bắc” và hình dấu tròn màu đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; Phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 0,2329g.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Hà Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hà

Bùi Xuân Quý

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Lâm Đồng* ⁽²⁾;
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND huyện B*;
- *Chi cục THADS H B*;
- *Bị cáo*;
- *Lưu hồ sơ*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên Hồ Thị Hồng Liên

Nguyễn Đình Phong